

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2023/HS-ST
Ngày 30-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

2. Bà Phan Thị Khánh Phượng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Quý, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 214/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đức L, tên gốc khác: L B, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1994 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T1 và bà Phạm Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án: có 02 tiền án:

- Ngày 06/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 05/3/2015 chấp hành xong hình phạt và đã nộp tiền án phí nhưng chưa được xóa án tích.

- Ngày 02/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 17/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa nộp tiền án phí và phần bồi thường nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/7/2011 bị Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Ngãi áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng về hành vi “*Trộm*

cấp tài sản”, ngày 07/7/2013 chấp hành xong; Ngày 16/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt truy nã vào ngày 02/10/2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh, áp giải về tỉnh Quảng Ngãi và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Thành A, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Anh Võ Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Anh Lê Quốc K, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn S, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Anh Hồ Đăng T2, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2021, Võ Văn H và Phạm Đức L cùng ngồi uống nước tại một quán cà phê thuộc xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, L nói H điều khiển xe chở L đến đường dẫn cầu T, thành phố Q để lấy xe. Lúc này, H chưa biết ý định trộm cắp xe máy của L nên H đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh (không rõ biển số, xe của L mượn của một người tên S ở xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, L không nhớ rõ thông tin của người này) chở L đi từ xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đến vòng xoay đường N thuộc phường T, thành phố Q. Lại nói với H “*Mày đứng ở ngoài, để tao đi vào lấy xe rồi tao chạy trước mày chạy sau*”. Lúc này, H mới biết rõ mục đích của L đi tìm xe máy để lấy trộm. H tiếp tục điều khiển xe chở L đi theo đường V, thành phố Q theo hướng từ Đ lên T, khi đến trước nhà số I đường V thuộc thôn C, xã T, thành phố Q. Phạm Đức L thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ-đen, biển số 76U1-185.66 của anh Nguyễn Thành N đang dựng trước sân. Nên L nói H quay đầu xe lại, L xuống xe đi đến nhà anh N, còn H đứng bên kia đường để cảnh giới và giúp Lại tẩu thoát nếu bị phát hiện. Lại đi vào trong sân nhà anh N, dùng đoạn chữ T bẻ khóa xe mô tô biển số 76U1-185.66 rồi điều khiển xe tẩu thoát theo đường V, hướng từ Tây sang Đ. H thấy L lấy trộm được xe và điều khiển bỏ đi, H cũng điều khiển xe chạy theo Lại nhưng L chạy nhanh, H không biết đường nên đi lạc theo hướng từ Đ sang T. Sau đó, H điều khiển xe đến quán cà phê tại xã N, thành phố Q (Quán lúc đầu H và L ngồi uống nước) rồi điện thoại cho L nhưng L không nghe máy, H gửi xe Exciter của L tại đây và nhắn tin cho L rồi đi về.

Sau khi lấy trộm được xe mô tô biển số 76U1-185.66, Phạm Đức L điều khiển xe mô tô 76U1-185.66 về tại xã N, thành phố Q và gửi xe tại nhà bạn của L tên P (nhà ở xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Lại không nhớ rõ thông tin của người này). Trong khi đi chơi với Hồ Đăng T2, L nói với T2 có xe máy hiệu Raider cần bán. Cuối tháng 11/2021, Lê Quốc K nhắn tin cho T2 nói về việc cần mua xe cũ để làm phương tiện đi lại. T2 nói Lại có một chiếc xe Raider cần bán và dẫn K đến quán C tại thôn X, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi gặp Lại. Khi đến quán cà phê, T2 có công việc và về trước. K và L trao đổi việc mua, bán xe. K hỏi Lại xe đâu có mà bán, L nói xe do Lại trộm được ở trên cầu T. Sau đó, L dẫn K đi xem xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ-đen, biển số 76U1-185.66, rồi thỏa thuận bán xe với giá 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*), Tuy nhiên, do chưa có đủ tiền nên K đưa trước cho Lại 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) và hẹn khi có sẽ trả tiếp. Lại và K mang xe mô tô 76U1-185.66 đến một tiệm dán xe (không nhớ tên, địa chỉ của tiệm) dán, thay đổi màu sơn của xe mô tô 76U1-185.66 từ màu đỏ-đen thành màu đen. Trên đường đi thuộc xã N, thành phố Q, Lại tháo biển số 76U1-185.66 vứt bỏ (không nhớ địa điểm) và giao xe lại cho K. Sau khi mua xe mô tô hiệu Raider nêu trên, K đặt trên mạng xã hội một biển kiểm soát 76B1-576.10 gắn vào xe mô tô trên làm phương tiện sử dụng và thay ổ khóa xe. Ngày 15/02/2022, Lê Quốc K đưa xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, gắn biển số 76B1-576.10 cho Hồ Đăng T2 mượn, T2 điều khiển xe vi phạm Luật giao thông đường bộ, bị Đội Cảnh sát giao thông-Công an huyện S, tỉnh Quảng Ngãi lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ phương tiện vi phạm là xe mô tô nhãn hiệu Raider gắn biển số 76B1-576.10.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/HĐĐGTS ngày 26/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đen, số khung: RLSBG41J0E0104927, số máy: G427-105105, gắn biển số 76B1-576.10 tại thời điểm ngày 15/11/2021, trị giá là 18.500.000 đồng (*mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định số: 1071/KL-KTHS ngày 30/11/2022, Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: 01 (một) biển kiểm soát 76B1-576.10 là biển kiểm soát giả.

Tại bản Cáo trạng số 196/CT-VKS-TPQN ngày 26 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phạm Đức L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Đức L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành N đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đen, số khung: RLSBG41J0E0104927, số máy: G427 - 105105 và đã được các bị cáo Võ Văn H và Lê Quốc K bồi thường với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức L tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thành N chi phí làm biển số xe và sửa chữa xe với số tiền 2.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thành N nhận tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Đức L; ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với biển số 76U1-185.66 của xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đen, số khung: RLSBG41J0E0104927, số máy: G427-105105 bị cáo Phạm Đức L đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không thu hồi được.

+ Đối với 01 (một) đoạn chữ T bị cáo Phạm Đức L sử dụng bẻ khóa lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đen, biển số 76U1-185.66, bị cáo Phạm Đức L đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không thu giữ được.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thành N nhận số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Phạm Đức L tự nguyện bồi thường, anh Nguyễn Thành N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Đức L, ngoài ra anh Nguyễn Thành N không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định:

Ngày 15/11/2021, Phạm Đức L rủ Võ Văn H đi tìm xe máy để trộm cắp. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter chở L đi qua nhà số I đường V thuộc thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; H đứng ngoài cảnh giới, Phạm Đức L vào trong và dùng đoạn chữ T bẻ khóa xe mô tô 76U1-185.66 của anh Nguyễn Thành N rồi điều khiển xe tẩu thoát. Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ-đen, biển số 76U1-185.66 bị chiếm đoạt trị giá 18.500.000 đồng (*Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo cụ thể:

- Bị cáo Phạm Đức L là người khởi xướng và rủ Võ Văn H điều khiển xe đi tìm xe mô tô để trộm cắp, trực tiếp đi vào dùng đoạn chữ T bẻ khóa lấy trộm xe.

- Võ Văn H là người giúp sức cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter chở bị cáo L đi dọc đường V, thành phố Q tìm xe mô tô trộm cắp và làm nhiệm vụ cảnh giới.

Tại Bản án số 04/2015/HSST ngày 02/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã xác định Phạm Đức L “*Phạm tội nhiều lần và tái phạm*” nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Đức L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Phạm Đức L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức L không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức L thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có cha ruột ông Phạm Đức T1 là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Đức L có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành N đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đen, số khung: RLSBG41J0E0104927, số máy: G427-105105 và đã được các bị cáo Võ Văn H và Lê Quốc K bồi thường với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức L tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thành N chi phí làm biển số xe và sửa chữa xe với số tiền 2.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thành N không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với biển số 76U1-185.66 của xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đen, số khung: RLSBG41J0E0104927, số máy: G427-105105 bị cáo Phạm Đức L đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không thu hồi được.

+ Đối với 01 (một) đoàn chữ T bị cáo Phạm Đức L sử dụng bẻ khóa lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đen, biển số 76U1-185.66, bị cáo Phạm Đức L đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không thu giữ được.

[9] Đối với các đối tượng có liên quan:

[9.1] Đối với Hồ Đăng T2 là người đã giới thiệu cho Lê Quốc K mua xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ-đen, biển số 76U1-185.66 của bị cáo Phạm Đức L. Khi T2 và K đến quán C ở thôn X, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi gặp Lại thì T2 ngồi riêng và bỏ đi trước nên không biết việc giao dịch mua bán xe giữa bị cáo L và K. T2 chỉ nghe bị cáo L nói cần bán xe mô tô hiệu Raider và hoàn toàn không biết xe mô tô 76U1-185.66 do bị cáo L trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của Hồ Đăng T2 không có dấu hiệu phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[9.2] Đối với Võ Văn H và Lê Quốc K: Ngày 10/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên xử Võ Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt H 06 tháng tù cho hưởng án treo. Tuyên xử Lê Quốc K phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, xử phạt K 06 tháng tù cho hưởng án treo.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Đức L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp, CATP Quảng Ngãi;
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa